



BM-QT-10-01: ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ/ REGISTRATION FORM

Phiên bản 01;31/03/2016

A. Thông tin đơn vị đăng ký đánh giá, chứng nhận/ Registration information

1. Tên đơn vị đăng ký đánh giá, chứng nhận/ Name of Registration

a. Tên đơn vị/ Name			
b. Mã số thuế/ Tax code		c. Điện thoại/ Tel.	
d. Giao diện/ Website		e. Hòm thư/ E-mail.	

2. Địa chỉ đề nghị đánh giá/ Audited site

a. Trụ sở/ Head office	
b. Khác/ Other	

3. Phạm vi đề nghị đánh giá (có thể kèm phụ lục)/ Scope of audit (giving an annex if any)

a. Phạm vi Hệ thống quản lý/ System scope	
b. Phạm vi Sản phẩm/ Product scope	

4. Nội dung đề nghị đánh giá/ Audit content

Nội dung	Hệ thống quản lý	Sản phẩm
a. Chuẩn mực/ Criteria		
b. Loại trừ/ Exclusion		
c. Phương thức/ Method		
d. Số nhân viên/ Staff No.		
e. Số lượng/ Amount		
f. Khác/ Other			
g. Loại hình đánh giá/ Type of audit	Sơ bộ <input type="checkbox"/> Chứng nhận <input checked="" type="checkbox"/> Giám sát <input type="checkbox"/> Tái chứng nhận <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>		

5. Tài liệu đơn vị có thể gửi ICB (qua email, fax, hoặc thư)/ Documents can send to ICB

a. Giấy đăng ký kinh doanh/ Business license	
b. Giấy phép khác (nếu có)/ Other licenses (if any)	
c. Sổ tay của Hệ thống quản lý/ Handbook of Management system	
d. Các quy trình của Hệ thống quản lý/ Processes of Management system	
e. Phân công chức năng nhiệm vụ/ Assignment of functions and duties	
f. Biên bản đánh giá nội bộ/ Internal audit report	
g. Biên bản xem xét lãnh đạo/ Management review report	
h. Danh mục nhân sự và bằng cấp/ List of human resource and diploma	

Confirm Your Value



- i. Danh mục máy móc, vật tư/ List of equipments and materials
- j. Kết quả thử nghiệm, kiểm định (nếu có)/ Test report and certificate (if any)
- k. Các giấy tờ khác theo yêu cầu (nếu có)/ Other documents (if any)

I. Hàng nhập khẩu cần (Packing list, invoice, contract, C/O, C/Q, Custom declare)

6. Hệ thống quản lý của đơn vị được tư vấn bởi/ The management system consulted by

- a. Tự làm/ By yourself
- b. Thuê ngoài/ Outsourcing

7. Cam kết/ Undertake

a. Đơn vị đăng ký đánh giá, chứng nhận có thể ủy quyền cho đơn vị khác trả phí đánh giá chứng nhận cho Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế (ICB), tuy nhiên phí đánh giá giám sát (phí đánh giá hàng năm) để xem xét việc duy trì hiệu lực giấy chứng nhận phải do đơn vị đăng ký đánh giá, chứng nhận trực tiếp chi trả cho ICB.

b. Đơn vị đăng ký đánh giá cam kết tuân thủ các quy định về đánh giá, chứng nhận của luật định cũng như các quy định về đánh giá, chứng nhận được đăng trên Website www.chungnhanquoc.vn của ICB.

c. Đơn vị đăng ký đánh giá phải đảm bảo:

- + Hệ thống quản lý/ Sản phẩm đang được vận hành/ sản xuất;
- + Phân công người dẫn đường, người trả lời các câu hỏi của đoàn đánh giá;
- + Thông báo quy định an toàn và cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động (nếu cần) cho đoàn đánh giá;
- + Cung cấp máy móc, thiết bị (nếu cần) cho hoạt động đánh giá, chứng nhận.

8. Đại diện có thẩm quyền của đơn vị đăng ký đánh giá/ Authoritative representative client

a. Họ và tên/ Full name

b. Chức vụ/ Position

c. Ngày/ Date

	Ký tên và đóng dấu/ Signature and stamp

9. PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ (ICB)/ ICB UES ONLY

Phòng chứng nhận cho Mã đánh giá/ The cert dept gives a code number

a. Mã đánh giá/ Code

b. Ghi chú/ Note

Confirm Your Value
